

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03 /2024/TLST-KDTM ngày 04/11/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”;

**XÉT THẤY**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H (H3).

Địa chỉ: B Bis N. Phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Nguyễn Bảo H – chức vụ: Giám đốc trung tâm kiêm trưởng phòng xử lý nợ, trung tâm xử lý nợ.

Người được ủy quyền lại: Ông Lý Thanh V, sinh năm: 1990 – chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ, Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H (gọi tắt là H3); địa chỉ: Tầng E, số F P, Phường G, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh và ông Lương Thanh H1, sinh năm: 1991 – chức vụ: Chuyên viên QHKHCN – Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H; địa chỉ D Đường H, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Ông Lê Hải H2, sinh năm 1985 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H (H3) ông Lương Thanh H1 và bị đơn anh Lê Hải H2, chị Hoàng Thị L thừa nhận khoản nợ mà anh Lê Hải H2 và chị Hoàng Thị L còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 29/11/2024 là: **3.646.067.487 đồng** (*Bằng chữ: Ba tỷ, sáu trăm bốn mươi sáu triệu, không trăm sáu mươi bảy nghìn, bốn trăm tám mươi bảy đồng*).

Trong đó:

Gốc: 3.000.000.000 đồng;

Lãi trong hạn: 162.943.159 đồng;

Lãi quá hạn: 483.124,328 đồng;

Đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H (H3) ông Lương Thanh H1 và bị đơn anh Lê Hải H2, chị Hoàng Thị L đồng ý: Phía Ngân hàng thống nhất cho anh Lê Hải H2 và chị Hoàng Thị L thanh toán hết khoản nợ vay trong vòng 02 tháng kể từ ngày Quyết định hoà giải thành có hiệu lực (ngày 29/11/2024 đến ngày 29/01/2025), trong mọi trường hợp tối đa không quá ngày 29/01/2025 với tổng số tiền tính đến ngày 29/11/2024 là: **3.646.067.487 đồng** (*Ba tỷ, sáu trăm bốn mươi sáu triệu, không trăm sáu mươi bảy nghìn, bốn trăm tám mươi bảy đồng*). Trong đó: Gốc: 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng); Lãi trong hạn: 162.943.159 đồng (một trăm sáu mươi hai triệu, chín trăm bốn mươi ba nghìn, một trăm năm mươi chín đồng); Lãi quá hạn: 483.124,328 đồng (bốn trăm tám mươi ba triệu, một trăm hai mươi bốn nghìn, ba trăm hai mươi tám đồng) và toàn bộ lãi, lãi chậm trả phát sinh kể từ thời điểm ngày 29/11/2024 cho đến thời điểm tất toán nợ vay theo hợp đồng tín dụng số: 28813/22MB/HĐTD ngày 02/02/2023 mà anh Lê Hải H2 và chị Hoàng Thị L đã ký với Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H (H3); địa chỉ: D đường H thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Trường hợp anh Lê Hải H2 và chị Hoàng Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ theo cam kết, Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý toàn bộ tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 28813/22MB/HĐBĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023 cụ thể:

1. Quyền sử dụng đất tọa lạc tại thửa đất số 1043, tờ bản đồ số 10, diện tích 139,5m<sup>2</sup>; mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị 50m<sup>2</sup>, đất trồng cây hàng năm khác: 89,5m<sup>2</sup>; Thời hạn sử dụng: Đất ở tại đô thị: Lâu dài; Đất trồng cây hàng năm khác sử dụng đến tháng 12/2064; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, Tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CX458921 số vào sổ cấp GCNQSDĐ CS02423 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 05/10/2020, thuộc sở hữu của ông Lê Hải H2 và Bà Hoàng Thị L.

2. Quyền sử dụng đất tọa lạc tại thửa đất số 1044, tờ bản đồ số 10, diện tích 134,2m<sup>2</sup>; mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị 50m<sup>2</sup>, đất trồng cây hàng năm khác: 84,2m<sup>2</sup>; Thời hạn sử dụng: Đất ở tại đô thị: Lâu dài; Đất trồng cây hàng năm khác sử dụng đến tháng 12/2064; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, Tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CX454155 số vào sổ cấp GCNQSDĐ CS02109 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 30/07/2020, thuộc sở hữu của ông Lê Hải H2 và bà Hoàng Thị L

3. Quyền sử dụng đất tọa lạc tại thửa đất số 1045, tờ bản đồ số 10, diện tích 128,8m<sup>2</sup>; mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị 50m<sup>2</sup>, đất trồng cây hàng năm khác: 78,8m<sup>2</sup>; Thời hạn sử dụng: Đất ở tại đô thị: Lâu dài; Đất trồng cây hàng năm khác sử dụng đến tháng 12/2064 địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, Tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DA337956 số vào sổ cấp GCNQSDĐ CS02781 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 22/03/2021, thuộc sở hữu của ông Lê Hải H2 và bà Hoàng Thị L

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết dư nợ vay thì anh Lê Hải H2 và chị Hoàng Thị L có nghĩa vụ tiếp tục sử dụng mọi tài sản

và thu nhập hợp pháp khác để thanh toán hết số tiền còn lại cho Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H (H3)

Kể từ ngày 20/11/2024 sau ngày Toà án lập biên bản hoà giải thành ông Lê Hải H2 và Bà Hoàng Thị L còn phải chịu khoản tiền lãi, lãi quá hạn, phí của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H (H3) và ông Lê Hải H2, bà Hoàng Thị L cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Hai bên nhất trí tự nguyện thỏa thuận bị đơn anh Lê Hải H2 và chị Hoàng Thị L thuận chịu toàn bộ 50% án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch là: 52.460. 674 (Năm mươi hai triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn, sáu trăm bảy mươi tư đồng) của số tiền nợ phải thanh toán là: **3.646.067.487 đồng** (*Bằng chữ: Ba tỷ, sáu trăm bốn mươi sáu triệu, không trăm sáu mươi bảy nghìn, bốn trăm tám mươi bảy đồng* )

Ngân hàng Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H (H3) đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 50.521.000 đồng theo biên lai số 0000166 ngày 04/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa nay được nhận lại toàn bộ số tiền trên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tuyên Hóa;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Đoàn Thị Bích Thủy**